

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2021/HSST
Ngày 21 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Sỹ Tiến.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Sơn.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hải Thanh, ông Mai Xuân Thường và bà Bùi Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng - Chức vụ Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Vân Hà - Chức vụ Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2020/HSST, ngày 16 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Phúc K (Tên gọi khác không) giới tính: Nam;

Sinh ngày: 30/6/1979, tại thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: khối 8, phường HHT, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên cha ông Trần Phúc G, sinh năm 1944; họ và tên mẹ bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1946. Bị cáo có 02 chị em, bị cáo con thứ hai; vợ, con chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 18/11/2002, Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số: 416/HSST.

- Ngày 22/11/2004, Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số: 410/HSST.

- Ngày 29/3/2010, Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số: 78/HSST, ngày 09/12/2014. Bị cáo đã chấp hành xong các bản án.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2020 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc T (Tên gọi khác không); giới tính: Nam;

Sinh ngày: 26/8/1983, tại thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: khối 7, phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12. Họ và tên cha ông Nguyễn Gia D, sinh năm 1959; họ và tên mẹ bà Đậu Thị C, sinh năm 1954. Bị cáo có 03 anh chị em, bị can là con thứ nhất; vợ, con chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 24/12/2002, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, được ra trại ngày 18/9/2003.

- Ngày 15/4/2005, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 29/4/2005, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 27/9/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số: 149/2012/HSST.

- Ngày 30/5/2016, Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 25 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số: 185/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 27/9/2017. Bị cáo đã chấp hành xong các bản án.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2020 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Nghệ An. *(Có mặt)*

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Phúc K:*

Ông Dương Đức T - Văn phòng luật sư ĐĐT, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Địa chỉ: Số 276, đường PĐ, thành phố V, tỉnh Nghệ An. *(Có mặt)*

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T:*

Bà Phan Thị Ng - Văn phòng luật sư TĐ & CS, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Địa chỉ: Số 26, tầng 1, chung cư TP, khu đô thị mới VT, thành phố V tỉnh Nghệ An. *(Có mặt)*

- *Người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khối 7, phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An. *(Có mặt)*.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Cao Xuân Th, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Khối 5, phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An. *(Vắng mặt)*.

2. Anh Bùi Văn Mạnh, sinh năm 2003.

Nơi cư trú: Xóm 5, xã NT, huyện N, tỉnh Nghệ An. *(Vắng mặt)*.

3. Anh Đặng Văn K, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Khối 3, thị trấn X, huyện NX, tỉnh Hà Tĩnh. *(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/11/2020, tại khối 6, thị trấn X, huyện NX, tỉnh Hà Tĩnh, tổ công tác Phòng Cảnh sát Cơ động (PK02) Công an tỉnh Nghệ An phối hợp với Phòng Cảnh sát Điều tra Tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh Nghệ An bắt quả tang Trần Phúc K, sinh năm 1979, trú tại: khối 8, phường HHT, thành phố V, tỉnh Nghệ An về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ là 02 gói ni lông màu trắng chứa các viên nén màu xanh có khối lượng 218,3 gam và 01 điện thoại di động. Vào hồi 03 giờ ngày 10/11/2020, Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1983, trú tại: khối 7, phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An đã đến trụ sở Phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Nghệ An đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng với Trần Phúc K; Cơ quan điều tra thu giữ của T 01 xe máy BKS: 59K1-17799; 02 chiếc điện thoại di động.

Quá trình điều tra hành vi phạm tội của Trần Phúc K và Nguyễn Ngọc T thể hiện như sau:

Khoảng ngày 06/11/2020, Trần Phúc K nhận được điện thoại của một người đàn ông giới thiệu tên là Kh (Không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi và đặt mua 1000 viên ma túy thuốc lắc. Vì không có ma túy để bán nên K trao đổi với Nguyễn Ngọc T bàn cùng nhau bán ma túy cho Kh. T tìm mua ma túy còn K sẽ liên lạc với khách mua. Do trước đây, Nguyễn Ngọc T từng biết một người tên Ng bán ma túy trong một lần đi chơi, nên đã liên lạc và hỏi mua thuốc lắc. Qua trao đổi, Ng đồng ý bán cho T 500 viên thuốc lắc với giá 150.000 đồng/1 viên, tổng tiền là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng), T hẹn Ng sau khi bán xong sẽ trả tiền. Theo yêu cầu của Kh, K sắp xếp cho người của Kh gặp K và T để trao đổi việc mua bán ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 09/11/2020, K và T đến quán nước đối diện Trường THPT Chuyên, Đại học V gặp một người thanh niên, giới thiệu là em của Kh (K và T không rõ lai lịch) để bàn bạc mua bán ma túy. Hai bên thống nhất giá mua bán 180.000 đồng/1 viên thuốc lắc. Nam thanh niên này cho T và K xem tiền mua ma túy. Trên đường về, T cho K biết số lượng ma túy chỉ có 500 viên. Sau đó, K báo lại cho Kh, Kh đồng ý và hẹn tối cùng ngày giao ma túy ở huyện NX, tỉnh Hà Tĩnh. Khoảng 18 giờ ngày 09/11/2020, sau khi được Ng báo vị trí giấu ma túy tại khu vực bụi cỏ gần khách sạn HN 2 (Gần Bệnh viện Sản nhi tỉnh Nghệ An), T đi xe máy BKS: 51K1-17799 đến chờ K đi lấy ma túy. Khi đến gần Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Nghệ An, T nói K xuống xe, đứng bên đường đợi, còn T đi lấy ma túy. Sau khi lấy được ma túy, T chở K sang đầu cầu BT phía thị trấn X, huyện NX, tỉnh Hà Tĩnh. Hai người thống nhất, K sẽ ở lại giao ma túy cho Kh, còn T đi về lại đầu cầu BT phía thành phố V chờ lấy tiền từ nam thanh niên gặp lúc chiều. Sau đó, T đi đến bờ kè dọc Sông Lam giấu ma túy rồi chỉ chỗ giấu cho K biết. T dặn K khi nào giao xong ma túy thì báo để T nhận tiền. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/11/2020, Kh gọi điện thoại nói K đưa ma túy đến trang trại nuôi lợn ở gần đó (Thuộc khối 6, thị trấn X, huyện NX, tỉnh Hà Tĩnh). K đi đến bờ kè lấy gói ma

túy mà T cất giấu trước đó, cầm ở tay rồi đi vào ngôi nhà của trang trại chăn nuôi lợn. Khi vào nhà thấy không có người nên K ngồi ở giường, mở gói ma túy ra kiểm tra. Lúc này tổ công tác Phòng Cảnh sát Cơ động (PK02) và Phòng Cảnh sát Điều tra Tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh Nghệ An vào kiểm tra, K vứt gói ma túy xuống giường. Tổ công tác thu giữ ở giường 01 gói ni lông màu trắng bên trong có 02 gói ni lông trắng chứa 218,03 gam ma túy.

Nguyễn Ngọc T đứng ở đầu cầu BT phía thành phố V chờ nhận tiền bán ma túy nhưng không thấy K liên lạc. Sau đó, T biết K đã bị bắt giữ nên bỏ trốn, đến 03 giờ ngày 10/11/2020, Nguyễn Ngọc T đã đến trụ sở Phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Nghệ An đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 10/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An đã tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại.

Tại bản Kết luận giám định số: 1496/KL-PC09(Đ2-MT), ngày 12/11/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An và Kết luận giám định số: 208/KLPC09(Đ2-MT) ngày 10/11/2020, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Các viên nén màu xanh thu giữ của Trần Phúc K là ma túy MDMA, có tổng khối lượng là 218,03 gam.

Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng gồm:

- 218,03 gam ma túy MDMA (Đã lấy 13,34 gam giám định, còn lại 204,69); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh xám thu giữ của Trần Phúc K.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X, vỏ màu trắng và 01 (một) xe máy nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát: 59K1-17799, số máy F122TH109421, số khung BE12BTH109421 thu giữ của Nguyễn Ngọc T.

Tại Bản Cáo trạng số: 170/CT-VKS-P1, ngày 11/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Trần Phúc K và Nguyễn Ngọc T về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 4, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ Ng quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Trần Phúc K 20 năm tù về "Tội mua bán trái phép chất ma túy;

Xử phạt Nguyễn Ngọc T 20 năm tù về "Tội mua bán trái phép chất ma túy. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tài sản không có cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo.

- Về vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 204,69 gam MDMA (Còn lại sau khi lấy mẫu giám định) vì nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh xám của Trần Phúc K; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen của Nguyễn Ngọc T được xác định là phương tiện liên lạc thực hiện tội phạm.

+ Tuyên trả cho chị Nguyễn Thị PL 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X vỏ màu trắng, chứa sim số: 0817654883 chị Linh cho Nguyễn Ngọc T mượn, chị PL không biết bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc thực hiện tội phạm.

+ Về chiếc xe máy nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát: 59K1-17799, số máy: F122TH109421, số khung: BE12BTH109421, thu giữ của Nguyễn Ngọc T hiện chưa xác định được chủ sở hữu, Nguyễn Ngọc T đang chiếm hữu bất hợp pháp qua tra cứu nguồn gốc không xác định được, đây là phương tiện thực hiện tội phạm đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Trong phần tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo Trần Phúc K ông Dương Đức T đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố với bị cáo Trần Phúc K, không có tranh luận gì về tội danh và tình tiết định khung hình phạt. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo là gia đình có công với nước, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T bà Phan Thị Ng đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quy kết với bị cáo là đúng người, đúng tội; không có tranh luận gì về tội danh cũng như các tình tiết định khung hình phạt. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố mẹ già; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện ra đầu thú; gia đình bị cáo là gia đình có công với nước bố mẹ bị cáo là thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức mà Kiểm sát viên đề nghị.

Các bị cáo đồng ý với lời bào chữa của các Luật sư không bổ sung lời bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa cho bị cáo đã tiến hành tố tụng ra các văn bản tố tụng, quyết định tố tụng; lấy lời khai, hỏi cung bị can; trưng cầu giám định; kết luận giám định theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền mà Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa không có khiếu nại, kiến nghị về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đều được thực hiện đúng pháp luật.

[2] Căn cứ buộc tội:

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trần Phúc K và Nguyễn Ngọc T đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo thừa nhận sau khi người đàn ông tên Kh điện thoại cho Trần Phúc K đặt mua 1000 viên thuốc lắc, K đã trao đổi với Nguyễn Ngọc T cùng nhau tìm mua để bán cho Kh. Từ chỗ quen biết với người đàn ông có tên là Ng, T đã liên lạc với Ng để hỏi mua ma túy. Ng đồng ý bán cho T 500 viên thuốc lắc với giá 150.000 đồng/viên, với tổng số tiền 75.000.000 đồng; sau đó K và T bán số ma túy trên cho Kh với giá 180.000 đồng/viên. Khi các bị cáo đem đi giao ma túy cho Kh tại khu trang trại chăn nuôi thuộc khối 6, thị trấn X, huyện NX, tỉnh Hà Tĩnh thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng ma túy và điện thoại.

Trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa; các tài liệu điều tra như biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo và người làm chứng, người chứng kiến; vật chứng thu giữ được và kết quả giám định, đã có đủ căn cứ khẳng định Trần Phúc K và Nguyễn Ngọc T đã đồng phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” các bị cáo mua bán khối lượng chất ma túy được xác định là 218,03 gam MDMA, chính vì vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các Bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên nhân thân của cả các bị cáo là xấu, cả hai bị cáo đã nhiều lần bị kết án về các tội về ma túy và trộm cắp tài sản, mặc dù đã được đương nhiên xóa án. Các bị cáo phạm tội lần này được xác định là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn. Thời gian gần đây, trên địa bàn tỉnh Nghệ An cũng như cả nước tội phạm về ma túy có nhiều diễn biến phức tạp; vì lợi nhuận các bị cáo bất chấp tất cả lao vào con đường phạm tội. Vì vậy phải nghiêm khắc lên án với các bị cáo. Không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ:

Xét vai trò và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo trong vụ án, đây là vụ án đồng phạm, vai trò, vị trí của các bị cáo cơ bản như nhau.

Đối với Trần Phúc K bị cáo có các tình tiết giảm thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bố, mẹ bị cáo là ông Trần Phúc G, bà Phạm Thị Nh đều được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng nhì và Huân chương Kháng chiến hạng ba vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 1 tình tiết giảm nhẹ quy định ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với Nguyễn Ngọc T có các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú; bị cáo có bố ông Nguyễn Gia D là thương binh hạng 2/4; có mẹ bà Đậu Thị C tham gia Thanh niên xung phong bị thương tật và được hưởng chính sách như thương binh, như vậy bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt với bị cáo

[5] Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[6] Trong vụ án này, theo lời khai của Nguyễn Ngọc T thì Ng là người bán ma túy cho T, do T không biết lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với người đàn ông tên Kh và nam thanh niên giới thiệu là em của Kh là những người đặt mua ma túy, do K và T không biết lai lịch, địa chỉ của những người này, cho nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[7] Vật chứng và xử lý vật chứng:

Xét 204,69 gam MDMA (Còn lại sau khi lấy mẫu giám định) là loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Hai chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Trần Phúc K và của Nguyễn Ngọc T được xác định là phương tiện liên lạc thực hiện tội phạm cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X vỏ màu trắng, chứa sim số: 0817654883, được xác định của chị Nguyễn Thị PL cho Nguyễn Ngọc T mượn, chị PL không biết bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc thực hiện tội phạm cho nên cần tuyên trả cho chủ sở hữu.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát: 59K1-17799, số máy: F122TH109421, số khung: BE12BTH109421, thu của Nguyễn Ngọc T, Giấy đăng ký xe có tên chủ xe là Trần Văn T, địa chỉ 40 PVC, Phường 4, Quận 6, TP Hồ Chí Minh, kết quả giám định giấy đăng ký xe là giả. Tra cứu nguồn gốc theo biển số xe thì biển kiểm soát 59K1-17799 được đăng ký cho Ngô Minh Q, địa chỉ 336/43/17 NVL, Phường 12, Quận 6, TP Hồ Chí Minh, cho xe nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade. Tra cứu nguồn gốc theo số khung số máy không tìm thấy thông tin đăng ký; giám định số khung, số máy là số Nguyên thủy,

không bị đục, không bị tẩy xóa. Đây chiếc xe phải đăng ký quyền sở hữu nhưng không xác định được chủ sở hữu, do bị cáo Nguyễn Ngọc T chiếm hữu bất hợp pháp và sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm, cho nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Trần Phúc K, Nguyễn Ngọc T phạm: “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1. Xử phạt Trần Phúc K 20 (Hai mươi) năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 09/11/2020.

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

2. Xử phạt Nguyễn Ngọc T 20 (Hai mươi) năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10/11/2020.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 204,69 gam ma túy (MDMA) còn lại sau khi lấy mẫu giám định.

3.2. Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen thu giữ của Nguyễn Ngọc T. *(Đã qua sử dụng)*;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh xám thu giữ của Trần Phúc K *(Đã qua sử dụng)*;

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu SUZUKI, màu xanh trắng, số máy: F122TH109421, số khung: BE12BTH109421 *(Đã qua sử dụng)*;

3.3. Tuyên trả cho chị Nguyễn Thị PL (01) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X vỏ màu trắng, có chứa sim số: 0817654883.

(Chi tiết vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Nghệ An và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An).

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc các bị cáo Trần Phúc K và Nguyễn Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT Công an T. Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an T. Nghệ An;
- Người bào chữa cho BC;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Sỹ Tiến